

Đắk Glong, ngày 29 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 415/SNV-TCCCCVC ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Nông về việc Kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Đắk Glong;

Căn cứ Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong về việc tổ chức tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong; Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc sửa đổi, bổ sung Mục VII của Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 04/3/2019 của UBND huyện Đắk Glong về tổ chức tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2019;

Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong thông báo thi tuyển viên chức huyện Đắk Glong năm 2019, cụ thể như sau:

I. Chỉ tiêu, ngành nghề, số lượng cần tuyển.

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2019 của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong là: 35 chỉ tiêu (theo Kế hoạch 29/KH-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong về việc tổ chức tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong).

II. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn và hồ sơ tham gia dự tuyển viên chức.

1. Đối tượng, điều kiện và tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

1.1 Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Đáp ứng các điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức theo quy định tại Khoản 1 Điều 22 Luật Viên chức:

- Có quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển.

Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc theo chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Riêng đối với những người có trình độ trung cấp yêu cầu bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

1.2. Về trình độ chuyên ngành đào tạo;

Những người tốt nghiệp các trường Trung học chuyên nghiệp, Cao đẳng, Đại học trở lên trong và ngoài nước, có đủ trình độ chuyên môn, có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng.

2. Hồ sơ dự tuyển:

- Phiếu đăng ký dự tuyển: (theo mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển kèm theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018);

- Sơ yếu lý lịch tự thuật: (theo mẫu phát hành của Hội đồng tuyển dụng, dán ảnh màu 4x6) có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú trong thời hạn 6 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp huyện, thị xã, thành phố trở lên cấp theo quy định hiện hành. Giấy chứng nhận sức khỏe có giá trị trong 12 tháng kể từ ngày ký;

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực;

- Hai (02) ảnh 4x6 ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ phía sau ảnh;

- Ba (03) phong bì có dán tem, ghi họ tên, địa chỉ và số điện thoại, Email liên hệ (nếu tên người nhận không trùng với tên của thí sinh thì phải ghi cả hai: người nhận và tên thí sinh);

Hồ sơ đăng ký dự tuyển phải sạch sẽ, đầy đủ, không được tẩy xóa, đựng trong bì hồ sơ dự tuyển viên chức được phát hành tại Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong (phòng Nội vụ). Hồ sơ đăng ký dự tuyển không hoàn trả lại.

Thời hạn nhận phiếu dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện, phòng Nội vụ và tại địa chỉ <http://dakglong.daknong.gov.vn>

*** Lưu ý:** Mỗi ứng cử viên chỉ được đăng ký dự tuyển tại một vị trí dự tuyển có chuyên ngành phù hợp, hoàn toàn chịu trách nhiệm về hồ sơ đăng ký dự thi. Trường hợp thí sinh nộp hồ sơ vào 02 vị trí trở lên, khai không đúng sự thật sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi hoặc bị hủy kết quả thi tuyển.

3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

a) Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến

bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

d) Trường hợp người dự thi tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 3 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Kinh phí tuyển dụng:

Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

III. Nội dung và hình thức tuyển dụng xác định người trúng tuyển.

Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên giấy.

a) Nội dung thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ bản về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi tiếng Anh. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ tại vòng 1 quy định tại mục này.

Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học thì người dự tuyển không phải thi tin học tại vòng 1 quy định tại Điều này.

b) Miễn thi môn ngoại ngữ (vòng 1) trong trường hợp môn nghiệp vụ chuyên ngành không phải là ngoại ngữ nếu có một trong các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;
- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.
- Người dự tuyển làm viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cấp có thẩm quyền công nhận.

c) Miễn thi môn tin học văn phòng trong trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.

d) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm a khoản 1 này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2 theo quy định.

Các thí sinh vượt qua vòng 1 sẽ được thông báo triệu tập dự thi vòng 2.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

b) Hình thức thi: Thi viết

c) Thang điểm: 100 điểm.

d) Thời gian thi: 180 phút.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức.

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 quy định tại mục 2, phần VI Kế hoạch này cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

IV. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển.

1. Thời hạn nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện, phòng Nội vụ và đăng tải tại địa chỉ <http://dakglong.daknong.gov.vn>

2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển.

Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển trực tiếp tại phòng Nội vụ huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

3. Lệ phí thi tuyển: Mức thu lệ phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ

thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

4. Nơi nhận giấy báo thi: thí sinh nhận giấy báo thi tại phòng Nội vụ huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Thông báo thi tuyển, chỉ tiêu đăng ký được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện, phòng Nội vụ huyện và đăng tải tại <http://dakglong.daknong.gov.vn>. Các thông tin liên quan đến kỳ thi sẽ được Hội đồng thi tuyển thường xuyên cập nhập tại địa chỉ <http://dakglong.daknong.gov.vn> để các thí sinh có thể tra cứu kịp thời. Mọi thắc mắc xin liên hệ trực tiếp về Phòng Nội vụ qua số điện thoại 0919.56.8182 để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Đắk Nông;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng GD-ĐT;
- Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện;
- UBND các xã;
- Lưu VT, NV.

CHỦ TỊCH



Vũ Tá Long

Người ký: Ủy ban nhân dân
huyện Đắk Glong
Email:
dakglong@daknong.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đắk Nông
Chức vụ: Chủ tịch UBND
huyện
Thời gian ký: 29.03.2019
08:59:21 +07:00

NHU CẦU ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC NĂM 2019
(Kèm theo Thông báo số 71 /TB-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2019 của UBND huyện Đắk Glong)

| STT | Tên đơn vị | Biên chế năm 2019 | | | | Chỉ tiêu tuyển dụng | |
|-----|-------------------------------|-------------------|---------|--------------|----------|---------------------|--------------------|
| | | Được giao | Hiện có | Chưa sử dụng | Chỉ tiêu | Trình độ | Chuyên ngành |
| | Tổng cộng | 912 | 876 | 36 | 35 | | |
| I | Sự nghiệp Giáo dục và đào tạo | 866 | 836 | 30 | 29 | | |
| * | Bậc Mầm non | 179 | 171 | 8 | 8 | | |
| 1 | Trường MN Hoa Hồng | 22 | 22 | 0 | 0 | | |
| 2 | Trường mẫu giáo Hoa Đào | 15 | 15 | 0 | 0 | | |
| 3 | Trường Mẫu giáo Hoa Sen | 13 | 12 | 1 | 1 | Trung cấp trở lên | Sư phạm mầm non |
| 4 | Trường MG Hương Dương | 10 | 10 | 0 | 0 | | |
| 5 | Trường MG Hoa Mai | 17 | 17 | 0 | 0 | | |
| 6 | Mẫu giáo Sơn Ca | 22 | 22 | 0 | 0 | | |
| 7 | Trường MG Hoa Cúc | 12 | 12 | 0 | 0 | | |
| 8 | Trường MG Quảng Hòa | 16 | 15 | 1 | 1 | Trung cấp trở lên | Sư phạm mầm non |
| 9 | Trường MN Hoa Quỳnh | 12 | 9 | 3 | 3 | Trung cấp trở lên | 1. Sư phạm Mầm non |
| | | | | | | Trung cấp trở lên | 1. Sư phạm Mầm non |
| | | | | | | Trung cấp trở lên | 1. Y sĩ |
| 10 | Trường MG Hòa Mĩ | 17 | 15 | 2 | 2 | Trung cấp trở lên | Sư phạm mầm non |
| 11 | Trường MG Hoa Po Lang | 6 | 5 | 1 | 1 | Trung cấp trở lên | Sư phạm mầm non |
| 12 | Trường MG Hoa Lan | 8 | 8 | 0 | 0 | | |

| STT | Tên đơn vị | Biên chế năm 2019 | | | | Chỉ tiêu tuyển dụng | | Ghi chú |
|-----|----------------------------|-------------------|---------|--------------|----------|---------------------|-------------------------------|---------|
| | | Được giao | Hiện có | Chưa sử dụng | Chỉ tiêu | Trình độ | Chuyên ngành | |
| 13 | Trường MG Anh Dương | 7 | 7 | 0 | 0 | | | |
| 14 | Bậc Mầm non Võ Thị Sáu | 2 | 2 | 0 | 0 | | | |
| II | Bậc Tiểu học | 437 | 425 | 12 | 11 | | | |
| 1 | Trường TH Kim Đồng | 55 | 55 | 0 | 0 | | | |
| 2 | Trường TH Quang Trung | 25 | 24 | 1 | 1 | Cao đẳng trở lên | Sư phạm Tiếng anh | |
| 3 | Trường PTDTBT-TH Vũ A Dĩnh | 53 | 52 | 1 | 1 | Trung cấp trở lên | Sư phạm Tiểu học | |
| 4 | Trường TH Nguyễn Văn Trỗi | 23 | 23 | 0 | 0 | | | |
| 5 | Trường TH Lê Văn Tám | 12 | 11 | 1 | 1 | Cao đẳng trở lên | Sư phạm Tiếng anh | |
| 6 | Trường TH La Văn Cầu | 32 | 32 | 0 | 0 | | | |
| 7 | Trường TH Lê Lợi | 22 | 20 | 2 | 2 | Cao đẳng trở lên | 1. Sư phạm Tiếng Anh | |
| | | | | | | Cao đẳng | 1. Sư phạm Âm nhạc | |
| 8 | Trường TH Trần Quốc Toản | 23 | 22 | 1 | 1 | Trung cấp trở lên | Sư phạm tiểu học | |
| 9 | Trường TH Nguyễn Trãi | 37 | 36 | 1 | 1 | Trung cấp trở lên | Sư phạm tiểu học | |
| 10 | Trường TH No Trang Long | 45 | 44 | 1 | 1 | Trung cấp trở lên | Sư phạm tiểu học | |
| 11 | Trường TH Quảng Sơn | 36 | 34 | 2 | 1 | Trung cấp trở lên | Nhân viên Thiết bị - thư viện | |
| 12 | Trường TH Lý Tự Trọng | 17 | 16 | 1 | 1 | Cao đẳng trở lên | Sư phạm Tiếng anh | |
| 13 | Trường TH Võ Thị Sáu | 9 | 9 | 0 | | | | |
| 14 | Trường TH Nguyễn Bá Ngọc | 21 | 20 | 1 | 1 | Trung cấp trở lên | Sư phạm tiểu học | |
| 15 | Trường TH Bế Văn Đàn | 27 | 27 | 0 | 0 | | | |
| III | Bậc THCS | 250 | 240 | 10 | 10 | | | |

| STT | Tên đơn vị | Biên chế năm 2019 | | | | Chỉ tiêu tuyển dụng | | | Chi chi |
|-----|---|-------------------|---------|--------------|----------|---------------------|---------------------|--|---------|
| | | Được giao | Hiện có | Chưa sử dụng | Chỉ tiêu | Trình độ | Chuyên ngành | | |
| 1 | Trường THCS Nguyễn Du | 40 | 40 | 0 | 0 | | | | |
| 2 | Trường THCS Hoàng Văn Thụ | 46 | 44 | 2 | 2 | Đại học | 1. Sư phạm Hóa | | |
| 3 | Trường THCS Chu Văn An | 25 | 25 | 0 | 0 | Đại học | 1. Sư phạm Thể dục | | |
| 4 | Trường THCS Phan Chu Trinh | 22 | 22 | 0 | 0 | | | | |
| 5 | Trường THCS Đắk Piao | 19 | 19 | 0 | 0 | | | | |
| 6 | Trường PTTT BT-THCS Đắk RMăng | 21 | 18 | 3 | 3 | Cao đẳng | 1. Sư phạm Địa lý | | |
| | | | | | | Đại học | 1. Sư phạm Toán | | |
| | | | | | | Cao đẳng | 1. Sư phạm Ngữ văn | | |
| 7 | Trường THCS Đắk Nang | 25 | 23 | 2 | 2 | Đại học | 1. Sư phạm Sinh | | |
| 8 | Trường THCS Quảng Hòa | 26 | 25 | 1 | 1 | Đại học | 1. Sư phạm Toán | | |
| 9 | Bậc THCS Trần Quốc Toàn | 15 | 15 | 0 | 0 | | Sư phạm Lý | | |
| 10 | Bậc THCS Võ Thị Sáu | 11 | 9 | 2 | 2 | Đại học | 1. Sư phạm Lịch sử | | |
| II | Sư nghiệp khác | 42 | 37 | 5 | 5 | | | | |
| 1 | Sư nghiệp Văn hóa và thông tin | 10 | 8 | 2 | 2 | Cao đẳng | 1. Sư phạm Âm nhạc | | |
| 2 | Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất | 5 | 5 | 0 | 0 | Đại học | 1. Thể dục thể thao | | |
| 3 | Đại Truyền thanh truyền hình | 12 | 11 | 1 | 1 | Đại học | Công nghệ thông tin | | |

| STT | Tên đơn vị | Biên chế năm 2019 | | | Chỉ tiêu tuyển dụng | | | Ghi chú |
|-----|-------------------------------|-------------------|---------|--------------|---------------------|----------|---------------------|---------|
| | | Được giao | Hiện có | Chưa sử dụng | Chỉ tiêu | Trình độ | Chuyên ngành | |
| 4 | Trung tâm GDNN-GDTX | 5 | 4 | 1 | 1 | Cao đẳng | Công nghệ thông tin | |
| 5 | Trung tâm dịch vụ nông nghiệp | 10 | 9 | 1 | 1 | Đại học | Lâm nghiệp | |
| III | Các tổ chức Hội | 4 | 3 | 1 | 1 | | | |
| 1 | Hội Chữ thập đỏ | 2 | 1 | 1 | 1 | Đại học | Kế toán | |
| 2 | Hội Người cao tuổi | 2 | 2 | 0 | 0 | | | |